

DAY HỌC PHÂN HÓA TRONG HỌC PHẦN *TIẾNG VIỆT* - NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Trần Phương Thanh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt. *Day học phân hóa không phải vấn đề mới mẻ đối với giáo dục, đặc biệt đối với giáo dục phổ thông, song trong giáo dục đại học, giảng viên chưa quan tâm nhiều tới day học phân hóa. Bài viết đề xuất một số định hướng DHPH dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học – trường Đại học Thủ đô Hà Nội được áp dụng trong các giờ dạy học phần Tiếng Việt.*

Từ khóa: *Day học phân hóa, đại học, giáo dục, Tiếng Việt, tiểu học.*

Nhận bài ngày 27.11.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.12.2022

Liên hệ tác giả: Trần Phương Thanh; Email: tpthanh@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Day học phân hóa (DHPH) là sự điều chỉnh trong quá trình giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân của người học. Tuy nhiên, DHPH là công việc khó khăn và tốn thời gian, đòi hỏi sự thay đổi trước hết từ người dạy, thay đổi phương pháp, hình thức dạy học, điều chỉnh ngữ liệu, yêu cầu, kiểm tra đánh giá. Quá trình này lâu dài và đồng bộ, nên trong giáo dục phổ thông, nhiều giáo viên đã quan tâm song còn gặp nhiều khó khăn khi tiến hành. Đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học – trường Đại học Thủ đô Hà Nội, việc được tiếp cận với DHPH ngay từ khi đang học tập tại trường sẽ giúp các em có nhiều thuận lợi trong quá trình giảng dạy sau này, và mang lại hiệu quả học tập ở hiện tại. Từ quan điểm đó, tôi tiến hành DHPH trong học phần *Tiếng Việt* cho các sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học từ năm 2017 tới nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về day học phân hóa

2.1.1. Khái niệm

Dạy học phân hóa là “*sắp xếp những gì diễn ra trên lớp để học sinh có nhiều cơ hội chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng và diễn đạt những gì mà các em học được*” [7], là một cách tiếp cận dạy học mà ở đó giáo viên điều chỉnh quá trình dạy học cho phù hợp với từng cá nhân hoặc nhóm người học nhằm phát triển tối đa năng lực học tập của mỗi em. Như vậy, một hoạt động dạy học phân hóa hiệu quả là hoạt động mà ở đó sinh viên được thụ hưởng những nội dung sau đây: Hoạt động theo các phương thức khác nhau với những yêu cầu khác nhau và trong khoảng thời gian khác nhau. Tùy theo năng lực nhận thức của sinh viên, giảng viên có kế hoạch tư vấn, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu, giải quyết các nhiệm vụ học tập theo năng lực cá nhân, trong tình huống đó sinh viên giỏi cần sự trợ giúp của giảng viên với những nội dung học tập nâng cao, sinh viên yếu, kém cần nhiều sự trợ giúp của giảng viên để hoàn thành nhiệm vụ nhận thức theo chương trình đào tạo.

2.1.2. Vai trò của kỹ năng dạy học phân hóa

Dạy học phân hóa là chiến lược giảng dạy dựa trên nhận thức của giảng viên về nhu cầu của từng cá nhân người học. Thực tế cho thấy học sinh trong lớp có nhiều điểm khác biệt, về quan điểm và khả năng. Do đó, phương pháp giảng dạy của giảng viên cần phân hóa theo đối tượng người học. Dưới sự dẫn dắt của Carol Ann Tomlinson, khái niệm dạy học phân hóa (*differentiated instruction*) đã được nhiều người biết đến. Chiến lược dạy học phân hóa đòi hỏi giảng viên phải “*làm rõ mục đích học tập bắt nguồn từ các tiêu chuẩn về nội dung, nhưng được thực hiện một cách khéo léo để đảm bảo mọi học sinh đều tham gia và hiểu bài*” [2,26]. Bản chất quá trình dạy học phân hóa là điều chỉnh nội dung kiến thức để đáp ứng nhu cầu, khả năng, kinh nghiệm của người học. Ứng dụng một cách khéo léo dạy học phân hóa, người dạy sẽ có nhiều cách thức khác nhau để giúp người học đạt được mục tiêu.

Với hình thức dạy học phân hóa, giảng viên lên kế hoạch và bài giảng sao cho tích hợp nhiều chiến lược giảng dạy nhất có thể, nhằm công nhận các điểm khác biệt của sinh viên trong lớp. Dạy học phân hóa bao gồm các việc: Điều chỉnh nội dung để đáp ứng năng lực, kinh nghiệm, và mối quan tâm của sinh viên; Đưa ra nhiều cách thức khác nhau để đạt được mục tiêu bài học; Cho phép sinh viên được chứng minh hiểu biết của mình theo nhiều cách có ý nghĩa; Cho phép tồn tại sự đa dạng trong môi trường học tập dựa vào nhu cầu của từng sinh viên; Không đòi hỏi giảng viên phải xây dựng kế hoạch giảng dạy riêng cho từng sinh viên. Thay vào đó, phương pháp này đòi hỏi giảng viên tìm kiếm các kiểu nhu cầu và sau đó phân nhóm sinh viên có trình độ, nhu cầu hoặc sở thích tương tự để giảng viên có thể đáp ứng nhu cầu của từng nhóm, đồng thời có biện pháp giúp đỡ riêng tới từng sinh viên.

2.1.3. Quy trình dạy học phân hóa

Quy trình dạy học theo hướng phân hóa gồm 3 bước:

- Bước 1. Phân loại đối tượng sinh viên theo trình độ nhận thức, nhu cầu: Giảng viên phải phân loại đối tượng sinh viên chính xác. Muốn vậy, giảng viên cần thực hiện những đánh giá ban đầu (chính thức hoặc không chính thức) ở một thời điểm gần nội dung bài dạy. Từ đó giảng viên sẽ xác định được trình độ nhận thức, hứng thú học tập, sự quan tâm của sinh viên.

- Bước 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học phân hóa: Căn cứ vào thông tin về trình độ nhận thức của sinh viên, kết hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ giảng viên xây dựng mục tiêu dạy học cho từng đối tượng sinh viên, lựa chọn các nội dung dạy học và tiến hành quy trình dạy học theo hướng phân hóa.

- Bước 3. Đánh giá và tổng kết: Giảng viên tiến hành những đánh giá chính thức và không chính thức từ đó rút ra những kinh nghiệm cần thiết và có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình dạy và học tiếp theo.

2.1.4. Các kỹ năng dạy học phân hóa của giảng viên

Để dạy học phân hóa, giảng viên cần có các kỹ năng sau đây:

- Kỹ năng đánh giá, phân loại sinh viên:

Giảng viên có thể căn cứ vào một trong các yếu tố sau: Chuẩn đầu ra của môn học, trình độ nhận thức, nhịp độ nhận thức, hứng thú học tập, phong cách học tập của sinh viên, từ đó giảng viên xây dựng mục tiêu dạy học theo các cấp độ khác nhau và lựa chọn hình thức tổ chức, phương pháp dạy phù hợp.

- Kỹ năng thiết kế và sử dụng các nguồn học liệu trong quá trình dạy học:

Giảng viên cần có sự chuẩn bị chu đáo về môi trường dạy học, điều kiện và phương tiện dạy học nhằm phục vụ giảng dạy và hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- Kỹ năng xây dựng nội dung dạy học phân hóa:

Khắc sâu những kiến thức cơ bản, phát triển chương trình môn học và chương trình bài học, đề ra các nhiệm vụ nhận thức phù hợp với từng đối tượng sinh viên, lựa chọn nội dung dạy học có khả năng phát triển năng lực sở trường của sinh viên.

- Kỹ năng quản lý lớp học và tạo lập môi trường dạy học phân hóa:

Giảng viên cần cân nhắc, phân phối thời gian linh hoạt cho từng hoạt động phù hợp với đối tượng sinh viên. Đồng thời, cần tính toán kỹ cách thức giao bài tập, nhiệm vụ cho sinh viên.

2.2. Dạy học phân hóa trong học phần *Tiếng Việt* dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Học phần Tiếng Việt có thời gian học tập là 60 tiết lý thuyết, trang bị cho sinh viên những kiến thức về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng như: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, phong cách học,... Khối lượng kiến thức chuyên ngành lớn song thời lượng dành cho học tập trên lớp bị giới hạn, sinh viên cần có sự chuẩn bị bài kỹ lưỡng, đồng thời giảng viên cũng cần tìm tòi nhiều hình thức, đổi mới phương pháp dạy học để đạt hiệu quả giáo dục. Đây là học phần mang tính chất “nền tảng”, chuẩn đầu ra yêu cầu người học vận dụng được các kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, phong cách học vào dạy Tiếng Việt ở Tiểu học. DHPH giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra, đồng thời khơi gợi hứng thú học tập cho các em với học phần.

2.2.1. Phân loại đối tượng sinh viên theo trình độ nhận thức, nhu cầu

Sinh viên được yêu cầu chuẩn bị bài trước khi tới lớp. Ngay từ trước buổi lên lớp đầu tiên, sinh viên đã phải đọc và tóm tắt nội dung của chương 1 và trả lời các câu hỏi giảng viên đưa ra. Các câu hỏi không bám sát lý thuyết và theo hướng “nêu vấn đề”, yêu cầu sinh viên trả lời theo cách hiểu của cá nhân. Các “vấn đề” này sinh viên cần đọc và đúc rút từ những tài liệu và giảng viên đã cung cấp. Câu trả lời của sinh viên được trình bày dưới dạng văn bản và cần hoàn thành trước khi tới lớp.

Ví dụ: Chương 1 của học phần Tiếng Việt nói về đại cương ngôn ngữ. Thay vì hỏi các câu hỏi có thể tìm thấy đáp án ngay trong giáo trình như: “*Ngôn ngữ là gì? Lời nói là gì?*”[3], tôi yêu cầu sinh viên xác định nghĩa của các trường hợp “*mua đường, đầu gối, cánh gà, nhận mặt*”. Đây là các trường hợp ngôn ngữ có vấn đề, cần đặt trong ngữ cảnh mới hiểu được hết nghĩa.

Khi giải quyết vấn đề này, sinh viên không chỉ đọc giáo trình, mở từ điển tra nghĩa, khi lên lớp, các em thảo luận rất sôi nổi. Những từ ngữ tưởng như quen thuộc nhưng khi xét nghĩa lại mang tới bất ngờ, điều này giúp sinh viên hào hứng ngay từ giờ học đầu tiên. Đồng thời, bản thân tôi cũng đánh giá được ý thức, hứng thú học tập và năng lực ngôn ngữ của sinh viên.

Việc đánh giá và phân hóa này được tiến hành xuyên suốt quá trình học tập. Học phần Tiếng Việt có 5 chương, đầu mỗi chương, tôi luôn dành thời gian 1 tiết học để giải quyết những “vấn đề” tôi đã yêu cầu sinh viên giải quyết dựa trên hiểu biết của bản thân.

2.2.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học phân hóa

Nội dung dạy học của mỗi học phần đề đã được xác định rõ trong đề cương môn học. Tuy nhiên, với mỗi nội dung dạy học, tôi luôn đề ra những mức độ khác nhau mà

sinh viên cần đạt được. Chuẩn đầu ra chỉ là nền tảng mà tất cả sinh viên đều phải hoàn thành, giảng viên sẽ thay đổi các hình thức dạy học, điều chỉnh nội dung bài giảng để giúp người học nắm được kiến thức và rèn luyện kỹ năng liên quan. Song tôi luôn đặt ra những nhiệm vụ mới, “phá vỡ” những “ranh giới” mà sinh viên cho rằng, năng lực của mình chỉ có thể đạt tới đó.

Ví dụ: Sinh viên cần nắm vững kiến thức về từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đa nghĩa, đồng âm, phân biệt và sử dụng được chính xác trong giao tiếp cũng như văn bản. Theo đánh giá, tôi nhận thấy rằng, trong lớp của mình có khoảng 30% sinh viên có thể tự làm chủ nội dung này thông qua việc đọc và chuẩn bị bài trước ở nhà. Đây là nhóm sinh viên có năng lực tự học tốt, nền tảng kiến thức tiếng Việt tốt, ý thức học tập luôn tập trung, hăng hái. Việc giảng giải lại những gì các em đã đọc, đã biết ở trên lớp là không cần thiết. Tôi giao nhóm sinh viên này chuẩn bị nội dung thuyết trình về việc: “*Đề xuất các biện pháp phân biệt từ đồng âm và từ đa nghĩa*”, “*Xây dựng bài tập về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa cho học sinh lớp 4, 5*”[4]... Những sinh viên này sẽ làm việc nhóm và thuyết trình trước lớp.

Ngược lại, với nhóm những sinh viên có tính ỷ lại, lười biếng, ý thức học tập kém, tôi thay đổi cách phân bổ. Một số buổi, các sinh viên này sẽ được chia tới những nhóm có ý thức tốt, một số buổi các em sẽ làm việc nhóm với nhau. Việc phân chia thay đổi như vậy để sinh viên không có tâm lý tự ti, cảm thấy bản thân kém cỏi, phân biệt, đồng thời, buộc các em phải suy nghĩ và làm việc khi không còn những “nhân tố” để mình tiếp tục ỷ lại. Các em sẽ được giao các yêu cầu đơn giản hơn, vừa sức, đạt chuẩn đầu ra của nội dung học tập.

2.2.3. Đánh giá và tổng kết

DHPH luôn phải điều chỉnh và cân đối giữa nhiều yếu tố, vậy nên, đánh giá và tổng kết cần tiến hành đều đặn. Cuối các chương, tôi dành 1 tiết để tổng kết kiến thức, kiểm tra kỹ năng, đánh giá các năng lực của sinh viên. Bên cạnh đó, tôi yêu cầu các nhóm trưởng nộp lại phần tự đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các thành viên trong nhóm. Dựa trên những thông tin này, người dạy điều chỉnh nội dung bài giảng, thay đổi các nhiệm vụ giao cho các nhóm trong buổi học sau, sắp xếp lại các nhóm học tập trong lớp.

Do thời lượng dành cho mỗi học phần là cố định, nên phân phối thời gian các hoạt động đánh giá, tổng kết khá khó khăn. Hơn nữa, hình thức đánh giá của học phần Tiếng Việt có trọng số như sau: 10%, 25%, 25%, 40%. Trong đó, 40% dành cho bài thi kết thúc học phần do nhà trường tổ chức. Giảng viên có thể đánh giá sinh viên dựa trên 3 đầu điểm còn lại. Trong môn học, sinh viên có bài tập nhóm, bài cá nhân, thuyết trình,

thảo luận nhóm, tất cả những nhiệm vụ này đều có thể trở thành bước đánh giá tổng kết để giảm bớt khối lượng công việc cho giảng viên.

2.3. Yêu cầu đối với giảng viên về rèn luyện kỹ năng dạy học phân hóa trong học phần Tiếng Việt – ngành Giáo dục Tiểu học

Giảng viên cần rèn luyện kỹ năng đánh giá, phân loại sinh viên. Bản chất của DHPH là dựa vào đặc điểm riêng biệt trong học tập của sinh viên để người giảng viên lựa chọn mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học thích hợp với từng nhóm đối tượng. Tuy còn nhiều tranh cãi nhưng nói chung giảng dạy dựa trên phong cách học tập chính là nhận định đúng khí chất của sinh viên (hăng hái, bình thản, nóng nảy, ưu tư), phân loại đặc điểm trí tuệ nổi bật của sinh viên gồm: ngôn ngữ, logic – toán học, không gian, hình thể - động năng, âm nhạc. Dù biết chắc rằng xây dựng môi trường dạy học dựa vào phong cách học tập phát huy được thế mạnh của từng sinh viên nhưng đây không phải là công việc dễ dàng. Giảng viên phải biết sử dụng các trắc nghiệm tâm lý, sử dụng các kỹ thuật quan sát, điều tra, phỏng vấn,... mới phân loại được sinh viên.

Khó khăn lớn của DHPH là người dạy phải dành sự quan tâm tới năng lực của người học qua các lần đánh giá, từ đó xây dựng và điều chỉnh. Với số lượng người học dưới 30 người, việc phân hóa tương đối dễ dàng, song với những lớp có đông học sinh, sinh viên, việc phân hóa trở nên khó khăn hơn. Tại trường đại học Thủ đô Hà Nội, số lượng sinh viên trong một lớp học phần được sắp xếp ổn định ở mức từ 40 tới 50 sinh viên tham gia 1 lớp. Với học phần *Tiếng Việt* – học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo, sĩ số các lớp học thường khoảng 40 sinh viên để đảm bảo việc dạy và học đạt hiệu quả. Dựa vào chuẩn đầu ra của chương trình môn học và các mục tiêu thành phần đã xác định, kết quả phân loại sinh viên, giảng viên mới đầu tư xây dựng mục tiêu chung và riêng cho lớp học, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức (bồi dưỡng, phụ đạo) cho từng nhóm. Căn cứ trên chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của môn học, người giảng viên thiết kế các bài tập, tình huống, yêu cầu, vấn đáp,... để kiểm tra sinh viên qua đó phân loại năng lực học tập riêng. Với số lượng sinh viên không quá lớn, thông qua buổi học đầu tiên với các nhiệm vụ được giao, tôi thu được kết quả sơ lược về năng lực của sinh viên. Kết quả đó trở thành cơ sở để tôi chia lớp thành 4 tới 5 nhóm. Sinh viên trong các nhóm đều thuộc tất cả các mức độ Khá – Trung bình – Kém. Việc chia nhóm bước đầu này để giúp các em làm quen với nhau (do lớp học phần được trộn lẫn từ nhiều lớp hành chính), giúp đỡ nhau trong các bài tập nhóm.

Mặt khác, phải xác định được mức độ tiếp nhận và giải quyết vấn đề để lựa chọn nội dung cho từng nhóm theo năng lực học tập. Đối với sinh viên đại học thì yêu cầu tối thiểu sinh viên phải có trình độ vận dụng sau khi kết thúc môn học, do đó giảng viên cần

quan tâm đến trình độ vận dụng của sinh viên, như với học phần Tiếng Việt, sinh viên cần vận dụng được các kiến thức đã học trong dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học. Xuất phát từ tính đa dạng của mục tiêu, người giảng viên phải lên kịch bản cho hoạt động dạy học của mình cho phù hợp với từng nhóm đối tượng sinh viên. DHPH có khi giảng viên lúc phải làm việc với toàn lớp, lúc lại làm việc với từng nhóm sinh viên nên phải linh hoạt trong việc xác định phối hợp các hình thức và phương pháp dạy học. Thiết kế quy trình DHPH bắt buộc giảng viên phải có hiểu biết sâu sắc và phối hợp linh hoạt các phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại có khả năng phát huy tính tích cực, chủ động độc lập sáng tạo của sinh viên. Tính toán kỹ lưỡng sử dụng phương pháp nào? Thời gian nào? Cho nhóm đối tượng sinh viên nào?

Giảng viên cần rèn luyện kỹ năng tổ chức thực hiện dạy học phân hóa trên lớp. Năm 2020 và 2021, khi việc dạy học online trở nên bắt buộc do yếu tố khách quan, tôi cũng đã áp dụng DHPH trong các giờ online, song do kỹ thuật, sự tương tác trong lớp học diễn ra khá khó khăn, việc DHPH đã không mang lại kết quả như những năm trước đó, khi giờ học diễn ra trực tiếp. Nhìn chung tổ chức thực hiện DHPH trên lớp yêu cầu giảng viên phải thực hiện thành thạo, có hiệu quả ba hình thức cơ bản sau: Tổ chức dạy học toàn lớp: Thế mạnh của hình thức dạy học này là tạo ra môi trường tương tác giữa các sinh viên với nhau và với giảng viên. Thông thường giảng viên đưa ra yêu cầu chung cho mọi thành viên giải quyết. Ở hình thức này, sinh viên đều cùng suy nghĩ hoặc trao đổi, hỗ trợ, hợp tác với bạn bè để tìm ra cách giải quyết. Sử dụng những sinh viên khá giỏi để giúp đỡ sinh viên trung bình, yếu kém đạt đến mục tiêu chung. Tổ chức dạy học theo nhóm phân hóa: điều đầu tiên giảng viên phải lưu tâm là chia nhóm phân hóa luôn dựa trên phân loại năng lực ở từng bài học cụ thể. Nếu sắp xếp nhóm DHPH theo phong cách học tập, yêu cầu giảng viên phải có năng lực thiết kế và tổ chức nhóm theo hình thức hoạt động. Cùng một nội dung như nhau nhưng thiết kế các con đường chiếm lĩnh khác nhau. Giảng viên đưa ra yêu cầu trước, sinh viên có thể giải quyết vấn đề qua từng nhóm vui chơi, hoạt động, cũng có thể qua xem video, tranh ảnh, có thể qua làm việc độc lập, có thể qua âm nhạc, tranh luận,... với nhau. Giảng viên cho phép sinh viên lựa chọn hình thức tiếp nhận và ghép nhóm theo hứng thú và sở thích của mình. Vấn đề mong đợi là tất cả phải đạt được mục tiêu một cách tích cực và thoải mái nhất.

Ngoài DHPH theo hình thức toàn lớp và theo nhóm, còn có thể tổ chức dạy học cá nhân, song đối với giáo dục đại học nói chung và các giờ dạy Tiếng Việt nói riêng, tôi không đề cao hình thức này, do thời gian quá sức “eo hẹp”. Để dạy học phân hóa, giảng viên phải có kỹ năng đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng phân hóa vì vậy ngay từ khâu thiết kế đề cương môn học, giảng viên phải xác lập được ma trận mục tiêu môn học, bài học và xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá tương ứng. Đây là một yêu

cầu không phải dễ dàng với giảng viên, nhưng đã xác định DHPH thì phải tính toán đến khâu đặc biệt quan trọng này. Giảng viên phải thường xuyên điều chỉnh và hoàn thiện hoạt động dạy học phân hóa. Khâu này được xem là khâu cuối cùng của hoạt động DHPH, đồng thời cũng là bước chuẩn bị cho chiến lược DHPH tiếp theo. Khi có được kết quả từ kiểm tra, đánh giá giảng viên phải phân tích những nguyên nhân của thành quả và thất bại trong kết quả dạy học phân hóa. Phải nghiên cứu lại các khâu của hoạt động DHPH và điều chỉnh, hoàn thiện dần ý tưởng DHPH của bản thân, sử dụng các kết quả đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy học và điều khiển quá trình học tập tiếp theo của sinh viên.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, để thực hiện rèn luyện kỹ năng DHPH giảng viên phải đầu tư rất nhiều về công sức và thời gian, phải am hiểu tường tận về chương trình dạy học, đặc điểm trình độ nhận thức và nhu cầu nhận thức của nhóm sinh viên và của từng sinh viên, có kỹ năng vận dụng linh hoạt các kỹ thuật, phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả dạy học. Trên đây là một yêu cầu không phải dễ dàng thực hiện ngày một ngày hai mà cần một sự đầu tư lâu dài, thường xuyên, liên tục. Mặt khác, không phải bất kỳ lớp nào cũng dễ dàng tiến hành DHPH mà giảng viên phải chú ý đến các yếu tố: phân phối chương trình, số lượng sinh viên trong một lớp, không gian phòng học, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường,...

Tuy nhiên, thông qua việc dạy học phân hóa trong môn Tiếng Việt cho các sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học – trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong các năm 2017, 2018, 2019, tôi nhận thấy, dù đây không phải là định hướng mới mẻ trong giáo dục, song nó sẽ mang lại nhiều hiệu quả vượt trội đối với giáo dục đại học. Trường đại học là nơi sinh viên rèn dũa để trở thành người lao động trình độ cao, là nơi các em chuẩn bị để bước vào cuộc sống với một “nghề” trong tay. Việc phân hóa giúp sinh viên có động lực học tập, tiến bộ và đạt được thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành TW Đảng (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành TW Đảng (Khoá XI) về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nxb. Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
2. Lê A, Đỗ Xuân Thảo (2018), *Giáo trình Tiếng Việt 1*, NXB Đại học Sư phạm.
3. Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tinh (2010), *Tiếng Việt 2*, Nxb. Đại học Sư phạm.
4. Lê Hoàng (2012), “Quản lý dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa ở trường trung học phổ thông Việt Nam hiện nay”, *Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Minh Thuyết (2014), *Sách giáo khoa Tiếng Việt Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

6. Tomlinson, C. A. (1999), *The differentiated classroom: Responding to the needs all learners*. Alexandria, VA ASCD.

INDIVIDUALIZED METHODS IN VIETNAMESE – A MODULE OF PRIMARY EDUCATION CURRICULUM

Abstract: *Individualized methods is not a new issue for education, especially for School education. However, lecturers at higher education have many difficulties in divergent teaching. The article proposes a number of orientations for convergent teaching that have been applied in Vietnamese class for students of Primary Education at Hanoi Metropolitan University.*

Keywords: *Individualized methods, education, primary, university, Vietnamese.*